

Bản án số: 47/2026/HNGĐ-ST

Ngày 08/4/2026

“V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con giữa chị Sô P và anh P1”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Tranh.

Các Hội Thẩm nhân dân: - Ông Lương Hữu Thanh

- Ông Võ Văn Đầy

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Hạnh, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Nhẹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 406/2025/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc: *“Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2026/QĐST-HN, ngày 17/3/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Sô P, sinh ngày 01/01/1995;

Địa chỉ: Ấp N, xã L, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

Bị đơn: Anh Thạch P1, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp B, xã L, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Con chung chị Sô P và anh P1 tên:

- Thạch Ngọc L, sinh ngày 21/11/2013. Vắng mặt

- T, sinh ngày 14/10/2018. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Thạch Thị Sô P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2013 chị và anh P1 quen nhau và tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định, thời gian chung sống chị và anh P1 có 02 con chung tên Thạch Ngọc L, sinh ngày 21/11/2013 và Thạch K, sinh ngày 14/10/2018 anh P1 đang nuôi dưỡng, nguyên nhân mâu thuẫn chị Sô P cho rằng do bất đồng quan điểm sống, anh P1 thường hay uống rượu vợ chồng hay cãi nhau và anh P1 không tôn trọng gia đình chị cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc ly thân từ 01 năm nay nay mạnh ai nấy sống, tình cảm giữa vợ chồng không còn. Nay chị Sô P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thạch P1.

Về con chung tên: Thạch Ngọc L, sinh ngày 21/11/2013 và Thạch K, sinh ngày 14/10/2018 anh P1 đang nuôi chị yêu cầu được nuôi và yêu cầu anh P1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi đứa con 1.500.000 đồng và cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, quá trình giải quyết chị Sô P đồng ý để anh P1 nuôi hai con chung Thạch Ngọc L và Thạch K và chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Sô P không tranh chấp, không khởi kiện, không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về số nợ phải thu, phải trả: Chị Sô P không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Thạch P1 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Con chung của chị Sô P và anh P1 tên Thạch Ngọc L, sinh ngày 21/11/2013 và Thạch K, sinh ngày 14/10/2018 vắng mặt nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:* Việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự cụ thể;

+ Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Do bị đơn cư trú trên địa bàn khu vực A - Vĩnh Long nên việc Tòa án khu vực 13 - Vĩnh Long thụ lý vụ án đúng quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Do đó Tòa án xác định quan hệ “Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng: Thẩm phán xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải: Việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải được thực hiện đúng các Điều 205, 207, 208, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về thu thập chứng cứ: Thẩm phán tiến hành thu thập chứng cứ bằng các biện pháp xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ, lấy lời khai đương sự, nhân chứng quy định tại các Điều 97, 98, 99 Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng: Việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đảm bảo các Điều 175, 177, 196, 220 Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu: Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà*: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng*: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn dù được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt là chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án*: Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Sô P được ly hôn với anh Thạch P1.

+ Về con chung: Giao con chung tên Thạch Ngọc L, sinh ngày 21/11/2013 và Thạch K, sinh ngày 14/10/2018 cho anh P1 được tiếp tục nuôi dưỡng (phù hợp nguyện vọng của con chung tên Thạch Ngọc L và Thạch K muốn được sống chung với anh P1) do anh P1 không yêu cầu chị Sô P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Sô P và anh P1 không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị Thạch Thị Sô P phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Thạch P1 có nơi cư trú trên địa bàn xã L, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn của chị Sô P khởi kiện xin ly hôn với anh P1, yêu cầu được nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Sô P và anh P1 chung sống với nhau năm 2013 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào các Điều 08 và Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa chị Sô P và anh P1 là hợp pháp.

Xét thấy quá trình chung sống giữa chị Sô P và anh P1 tuy chưa thống nhất nhau về quan điểm đời sống vợ chồng, lối sống, về cách ứng xử giao tiếp thì anh chị phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, cùng nhau góp ý xây dựng, chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề một cách êm đẹp nhất nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khi mâu thuẫn phát sinh chị Sô P và anh P1 đều bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, không còn quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, anh chị luôn bất hòa với nhau về mọi mặt, từ khi ly thân đến nay anh chị cũng không quan tâm đến hạnh phúc gia đình mạnh ai nấy sống làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Tại các biên bản hoà giải ngày 13/02/2026 và ngày 23/02/2026 anh P1 yêu cầu được đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng từ khi Tòa án hoà giải 02 lần phía chị Sô P và anh P1 không hàn gắn được vẫn mạnh ai nấy sống và tại phiên tòa anh P1 vắng mặt từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Tại phiên tòa chị Sô P xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Sô P xin được ly hôn với anh P1 là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của chị Sô P, xử cho chị Sô P và anh P1 được ly hôn với nhau.

- Về nuôi con tên: Thạch Ngọc L, sinh ngày 21/11/2013 và Thạch K, sinh ngày 14/10/2018 là con chung của chị Sô P và anh P1, tại đơn khởi kiện ngày 15/12/2025 chị Sô P yêu cầu được nuôi 02 con chung, quá trình giải quyết chị Sô P đồng ý để anh P1 được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung do trong thời gian vợ chồng ly thân đến nay con chung Thạch Ngọc L và Thạch K sống chung với anh P1 được anh P1 nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo về mọi mặt và tại biên bản ghi lời khai ngày 13/02/2026 con chung Ngọc L và T có nguyện vọng được sống chung với anh P1, quá trình giải quyết anh P1 yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung Thạch Ngọc L và Thạch K là phù hợp, để con chung Ngọc L và Thạch K có cuộc sống ổn định về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, Hội đồng xét xử giao con chung Thạch

Ngọc L và Thạch K cho anh P1 được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện ngày 15/12/2025 chị Sô P yêu cầu anh P1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/con và cấp dưỡng cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi, quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị Sô P đồng ý để anh P1 nuôi hai con chung và không cấp dưỡng nuôi con, phía anh P1 không tranh chấp, không yêu cầu chị Sô P cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Sô P và anh P1 không khởi kiện, không tranh chấp, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị Sô P và anh P1 không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Thạch Thị Sô P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 01 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thạch Thị Sô P.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thạch Thị Sô P và anh Thạch P1 được ly hôn với nhau.

- Về nuôi con: Anh Thạch P1 được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Thạch Ngọc L, sinh ngày 21/11/2013 và Thạch K, sinh ngày 14/10/2018 (Theo nguyện vọng của con chung Thạch Ngọc L và Thạch K được sống chung với anh P1) sau khi ly hôn.

Chị Thạch Thị Sô P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Sô P và anh P1 không tranh chấp không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Sô P và anh P1 không khởi kiện, không tranh chấp, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị Sô P và anh P1 không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Thạch Thị Sô P có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0012143, ngày 15/12/2025 do chị Thạch Thị Sô P nộp cho Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu. Chị Thạch Thị Sô P đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13-Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu HSPA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tranh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Hữu Thanh Võ Văn Đ Lê Thị T